TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** THÀNH PHỐ M	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4660/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Đ, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2525/2022/HNST ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T

Địa chỉ: Số 710, đường NTĐ, Tổ 27, Khu phố 2, phường TML, thành phố Đ, TP. M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vạn T.

Địa chỉ: Số 710, đường NTĐ, Tổ 27, Khu phố 2, phường TML, thành phố Đ, TP. M.

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 9/6/2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 3 tháng 1 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp;

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2022.

XÉT THẤY

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Vạn T chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn từ năm 1980. Do đó, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Vạn T chung sống với nhau từ trước ngày 03/01/1987. Căn cứ Điều 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 của Quốc Hội ngày 9/6/2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 44 Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15/11/2015 thì hôn nhân của bà T và ông T được xác định là hôn nhân thực tế và được pháp luật bảo vệ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T có đơn xin miễn án phí và bà T thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Vạn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Vạn T có 02 con chung là Nguyễn Thị T T, sinh ngày 01/01/1982 và Nguyễn Thị T T, sinh ngày: 10/04/1993. Các con chung đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Vạn T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị Thu T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị T